

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2025
V/v: Xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sinh Thành

Bà Nguyễn Thị Hòe

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 04/02/2025 về việc “xác nhận cha cho con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 197/2025/QĐST –HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1997;

Nơi ĐKKTT: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị)

Địa chỉ cư trú hiện nay: FukuShima, tamu ra, mi harumachi, naghasacu 22-1, Nhật Bản. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị H, sinh 1991;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Q, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Anh T1 xuất cảnh sang Đài Loan từ năm 2018 đến nay không có địa chỉ cụ thể. Vắng mặt.

Cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017. Hiện cháu đang ở với chị Lưu Thị H tại địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Vắng mặt

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Vào khoảng năm 2016, anh có quan hệ tình cảm với chị Lưu Thị H, đến ngày 11/9/2017 thì chị Lưu Thị Hồng kết H1 với anh Nguyễn Hữu T1 và đến cuối 2017 chị H sinh con là cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017 chị H đã làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Hữu P lấy họ của anh Nguyễn Hữu T1. Vì muốn gia đình chồng đối xử tốt với hai mẹ con nên anh chưa có ý định làm thủ tục nhận cha cho con. Anh được biết từ khi chị H có con chung với anh cuộc sống vợ chồng của chị H với anh T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đặc biệt từ năm 2018 anh Nguyễn Hữu T1 sang Đài Loan làm ăn, gia đình anh T1 biết được cháu P không phải là con ruột của anh T1 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại vợ chồng chị H đã ly hôn, mong muốn của anh muốn được nhận lại con ruột của mình để có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt hơn. Tại Kết quả xét nghiệm ADN số KQ 2501027.12 ngày 04/01/2025 của Công ty TNHH M kết luận: Lê Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với Nguyễn Hữu P, là > 99,9999%.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Quảng Trị) xác định: Anh là cha đẻ của Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017; Xác định anh Nguyễn Hữu T1 không phải cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu P; Hiện nay anh đang lao động ở Nhật Bản và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn chị Lưu Thị H trình bày: Năm 2016 chị có quen anh Lê Văn T và sinh được cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017, sau đó kết hôn với anh Nguyễn Hữu T1, sau khi kết hôn vợ chồng không có con chung. Năm 2024 chị ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1. Ngày 04/01/2025 anh Lê Văn T đi làm xét nghiệm ADN với cháu Nguyễn Hữu P, kết quả xét nghiệm anh Lê Văn T và cháu Nguyễn Hữu P là cha con. Nay anh Lê Văn T làm đơn yêu cầu xác nhận cha cho con thì chị cũng đồng ý. Hiện nay cháu Nguyễn Hữu P đang sống cùng với chị.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T1 hiện đang làm việc và cư trú tại Đài Loan không có địa chỉ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Hữu T1. Tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không nhận được thông tin gì của anh T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN số KQ 2501027.12 ngày 04/01/2025 của Công ty TNHH M có đủ cơ sở kết luận cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017 là con của anh Lê Văn T. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận anh Lê Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017, đăng ký khai sinh theo giấy khai sinh số: 296/2017 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã H, tỉnh Nghệ An) đăng ký ngày 09/11/2017; Về án phí: Anh Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn T đi xuất khẩu tại Nhật Bản về nước ngày 24/12/2024 và làm đơn yêu cầu xác nhận cha cho con; anh Nguyễn Hữu T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể. Như vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng đối với anh Nguyễn Hữu T1 và thông báo cho anh T1 biết về thời gian địa điểm giải quyết vụ án trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đ 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh T1.

Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Lê Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hữu T1.

[2] Về nội dung: Anh Lê Văn T đề nghị xác nhận anh và cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017 là cha con. Thấy rằng: Trước khi chị H kết hôn với anh Nguyễn Hữu T1 đã có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn T và có con chung là cháu Nguyễn Hữu P. Năm 2024, chị Lưu Thị Hồng ly H2 anh Nguyễn Hữu T1. Do vậy, trong thời gian sinh cháu Nguyễn Hữu P chị H và anh T1 đang là vợ chồng nên theo quy định tại Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình thì cháu Nguyễn Hữu P là con chung của chị H với anh T1. Để có căn cứ xác định cháu Nguyễn Hữu P là con đẻ của anh Lê Văn T, anh T đã tiến hành giám định ADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN số ADN số KQ 2501027.12 ngày 04/01/2025 của Công ty TNHH M kết luận: Anh Lê Văn T có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Hữu P, độ tin cậy > 99,9999%. Do đó có căn cứ xác định cháu Nguyễn Hữu P (sinh ngày 02/11/2017) là con chung của anh Lê Văn T với chị Lưu Thị H, cháu Nguyễn Hữu P không phải là con của anh Nguyễn Hữu T1.

Anh Lê Văn T, chị Lưu Thị H có quyền làm các thủ tục đăng ký hộ tịch, cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Hữu P. Đối với thủ tục đăng ký hộ tịch, cải chính hộ tịch cho cháu Nguyễn Hữu P, đương sự thực hiện thực hiện tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí, lệ phí và chi phí tố tụng: Anh Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh T phải chịu lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273, Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88; Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Xác định anh Lê Văn T, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là Thôn H, xã Q, tỉnh Quảng Trị) là cha đẻ của cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 02/11/2017. Cháu Nguyễn Hữu P không phải là con của anh Nguyễn Hữu T1.

2. Về án phí, lệ phí uỷ thác tư pháp: Anh Lê Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai số 00045250 ngày 04/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

- Chi phí tố tụng khác: Anh T phải chịu 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ. Số tiền này anh T đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án; chị Lưu Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và anh Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh QTrị;
- THA DS tỉnh QTrị;
- UBND xã Bắc Trạch, Qtrị;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương